

Số: /KH-UBND

Mù Cả, ngày tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 03 tháng trên địa bàn xã Mùa năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 1336/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026; Hướng dẫn số 644/HD-SGDĐT ngày 04/3/2026 của Sở GD&ĐT tỉnh Lai Châu về thực hiện công tác đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026;

UBND xã Mùa xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 03 tháng trên địa bàn xã năm 2026, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho lao động trên địa bàn xã năm 2026 theo chỉ tiêu được giao; góp phần nâng cao kỹ năng nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách.

Thông qua đào tạo nghề giúp người lao động áp dụng kiến thức, kỹ năng vào sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt và các hoạt động kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

##### 2. Yêu cầu

Việc tổ chức đào tạo nghề phải bám sát nhu cầu học nghề của người lao động, điều kiện thực tế của địa phương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã; ưu tiên các nghề phù hợp với điều kiện sản xuất tại địa phương, có khả năng tạo việc làm tại chỗ.

Công tác đào tạo nghề phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định của Nhà nước về đào tạo nghề; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người học theo quy định hiện hành.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai hiệu quả công tác đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho lao động trên địa bàn xã; trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cơ bản cho người lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân. Thông qua đào tạo nghề giúp người lao động áp dụng kiến thức, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, phát

triển kinh tế hộ gia đình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; góp phần thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Trong năm 2026, xã Mù Cả phân đầu phối hợp tổ chức đào tạo nghề cho 60 lao động, gồm đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, cụ thể:

- 01 lớp kỹ thuật trồng chăm sóc cây dược liệu; cây ăn quả: 30 học viên.
- 01 lớp kỹ thuật trồng Nấm: 30 học viên.

Đối tượng tham gia đào tạo nghề là lao động nông thôn trên địa bàn xã, ưu tiên người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách theo quy định.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng tham gia đào tạo**

Người học là lao động nông thôn trên địa bàn xã có nhu cầu học nghề, tham gia các chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

Ưu tiên các đối tượng Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; Lao động nữ, người lao động có thu nhập thấp; Người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất sản xuất, kinh doanh; Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự; người chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện trở về cộng đồng và các đối tượng khác có nhu cầu học nghề theo quy định.

Việc lựa chọn đối tượng tham gia đào tạo nghề được thực hiện công khai, đúng đối tượng, đảm bảo theo quy định của Nhà nước và phù hợp với nhu cầu học nghề của người lao động tại địa phương.

### **2. Điều kiện người học được hỗ trợ đào tạo**

*2.1. Điều kiện chung:* Người lao động tham gia đào tạo nghề phải nằm trong độ tuổi lao động (nữ từ đủ 15-55 tuổi; nam từ đủ 15-60 tuổi); có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn; trường hợp học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 tuổi; những người không biết đọc, viết có thể tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp, truyền nghề và phải đủ sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học.

*2.2. Điều kiện về nhu cầu việc làm sau đào tạo:* Người học có nhu cầu áp dụng nghề đã học vào sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, tự tạo việc làm hoặc làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích các trường hợp có sự liên kết với cơ sở sản xuất, doanh nghiệp hoặc tổ nhóm sản xuất để tiêu thụ sản phẩm sau đào tạo.

*2.3. Đối với lao động nông thôn:* Là người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã, đang trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp hoặc thuộc hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi theo quy định của Nhà nước, có nhu cầu tham gia học nghề.

#### *2.4. Đối với lao động bị mất việc làm:*

Người lao động bị mất việc làm có nhu cầu học nghề phải có giấy tờ chứng minh tình trạng mất việc làm theo quy định, như: Quyết định thôi việc, chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng lao động đã hết hạn hoặc giấy xác nhận của người sử dụng lao động (đối với trường hợp làm việc không theo hợp đồng).

Trường hợp người lao động tự tạo việc làm có thể sử dụng giấy đăng ký kinh doanh hoặc xác nhận của UBND xã về hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

*2.5. Đối với người đã được hỗ trợ đào tạo nghề nhưng bị mất việc làm:* Ngoài các giấy tờ chứng minh tình trạng mất việc làm theo quy định, người lao động phải cung cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo nghề trước đó.

*2.6. Đối với người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh:* Người lao động thuộc hộ gia đình có đất bị thu hồi phải có quyết định thu hồi đất hoặc giấy tờ liên quan theo quy định và còn trong thời hạn được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Việc xác định đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

### **3. Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo**

#### *3.1. Hỗ trợ chi phí đào tạo*

Mức hỗ trợ cụ thể theo từng ngành, nghề và thời gian học thực tế được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Lai Châu quy định mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về mức chi phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn kèm theo Quyết định 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh và các văn bản có liên quan, văn bản bổ sung, thay thế.

#### *3.2. Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại*

Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp; người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh; lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

Hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05 km trở lên.

### **4. Quy mô đào tạo, chương trình, hình thức đào tạo, nội dung chi tổ chức đào tạo**

*4.1. Quy mô đào tạo:* Tối đa 30 học viên/lớp.

#### 4.2. Chương trình, giáo trình đào tạo

Chương trình, giáo trình đào tạo do cơ sở đào tạo xây dựng, thẩm định, ban hành, định kỳ đánh giá, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với khoa học, kỹ thuật, công nghệ, tình hình thực tiễn của địa phương, điều kiện giảng dạy của cơ sở đào tạo, trình độ của người học theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo sơ cấp; Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên; Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH.

#### 4.3. Hình thức hỗ trợ đào tạo

Việc hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho lao động trên địa bàn được thực hiện theo hình thức đặt hàng đào tạo theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề trong việc rà soát nhu cầu học nghề, lập danh sách người học và tổ chức các lớp đào tạo trên địa bàn; tiếp nhận hồ sơ người học, xem xét điều kiện tham gia khóa học và tổ chức đào tạo theo quy định; đồng thời thực hiện các chế độ hỗ trợ đối với người học như tiền ăn, tiền đi lại theo quy định tại Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Lai Châu và Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về mức chi phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh.

Trường hợp người học tự ý nghỉ học, bỏ học hoặc bị buộc thôi học, cơ sở đào tạo thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề theo số lượng học viên và thời gian thực tế tham gia học nghề, đồng thời thực hiện giảm trừ các khoản chi trực tiếp cho học viên theo quy định.

#### 4.4. Nội dung chi tổ chức đào tạo

Nội dung chi tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành có liên quan.

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề được thực hiện đúng mục đích, đúng đối tượng, đảm bảo công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí đào tạo nghề được thực hiện từ các nguồn: Ngân sách Trung ương; Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của

pháp luật về ngân sách nhà nước.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

Chủ trì, tham mưu UBND xã xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng năm 2026 trên địa bàn. Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách về giáo dục nghề nghiệp, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và việc làm sau đào tạo; tư vấn, định hướng ngành nghề đào tạo phù hợp cho người lao động trên địa bàn.

Chủ trì, phối hợp với các bản tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động, tổng hợp danh sách đăng ký tham gia học nghề của người lao động, phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề tổ chức tuyển sinh, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các lớp đào tạo nghề trên địa bàn.

Phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề trong việc xác nhận đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề, quản lý học viên trong quá trình học nghề; quản lý các mô hình thực hành sau đào tạo (nếu có); theo dõi, đánh giá hiệu quả đào tạo nghề và giải quyết việc làm sau đào tạo trên địa bàn.

Tham mưu UBND xã ban hành Quyết định đặt hàng đào tạo nghề đối với các cơ sở dạy nghề đảm bảo đúng quy định; kiểm tra năng lực và các điều kiện tổ chức đào tạo nghề đối với các cơ sở, doanh nghiệp, tổ chức khác và cá nhân đăng ký đào tạo nghề dưới 03 tháng và có ý kiến bằng văn bản về tên nghề đào tạo, chương trình đào tạo, quy mô, địa điểm tổ chức đào tạo.

Thông báo cho các cơ sở đào tạo ngoài công lập làm thủ tục đăng ký tham gia dạy nghề cho người lao động; được ủy quyền ký hợp đồng với các cơ sở dạy nghề; xây dựng Dự toán kinh phí gửi các cơ quan chuyên môn thẩm định theo chức năng nhiệm vụ.

Tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các lớp đào tạo nghề trên địa bàn; phối hợp hỗ trợ người lao động áp dụng kiến thức đã học vào sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình và tiêu thụ sản phẩm sau đào tạo (nếu có).

Chủ trì theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện đào tạo nghề trên địa bàn; tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thực hiện theo quy định của cấp trên.

### **2. Phòng Kinh tế**

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong quản lý, triển khai công tác đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã. Chủ trì rà soát, đề xuất danh mục ngành nghề đào tạo lĩnh vực nông nghiệp phù hợp với điều kiện sản xuất, định hướng phát triển kinh tế của địa phương và nhu cầu học nghề của người lao động.

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, phối hợp tham mưu UBND xã lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn

hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch đào tạo nghề theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin thị trường, định hướng sản xuất, hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm cho người lao động sau đào tạo nghề khi có nhu cầu.

Thẩm định dự toán kinh phí chi tiết thực hiện các hoạt động đào tạo nghề trên địa bàn xã; thẩm định kinh phí nguyên vật liệu thực hành các lớp đào tạo nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp, trình đề nghị thẩm định đồng thời tổng hợp trình UBND xã phê duyệt để tổ chức thực hiện; Xét duyệt thanh, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ công tác đào tạo theo đúng quy định hiện hành.

### **3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp**

Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, sâu rộng về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội dung Kế hoạch và các chính sách về đào tạo nghề; tăng cường thông tin tuyên truyền những kết quả, hiệu quả và những mô hình hay, điển hình đào tạo nghề gắn với hỗ trợ giải quyết việc làm sau đào tạo tăng thu nhập ổn định và phát triển kinh tế.

### **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề, các chính sách hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ việc làm sau đào tạo; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia học nghề; tư vấn miễn phí về đào tạo và giải quyết việc làm. Tham gia giám sát các nội dung của kế hoạch.

### **5. Đề nghị Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Mừng Tè và cơ sở đào tạo ngoài công lập tham gia đào tạo**

Xây dựng dự toán kinh phí cho các lớp đào tạo nghề trên địa bàn xã theo chỉ tiêu kế hoạch đã được phê duyệt, lập dự toán kinh phí nguyên vật liệu thực hành mô hình ngành nghề gửi Phòng Kinh tế thẩm định.

Phối hợp với các bản trên địa bàn tổ chức tuyển sinh, đào tạo nghề theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt; kiểm tra, công nhận tốt nghiệp cấp chứng chỉ đào tạo; thực hiện công tác giáo vụ, chế độ báo cáo theo quy định; tư vấn, tuyên truyền về đào tạo nghề cho người lao động; tổ chức các lớp đào tạo nghề theo đúng ngành nghề, đối tượng, số lượng tuyển sinh, chương trình, kế hoạch đào tạo; Sau khi kết thúc các khóa đào tạo bàn giao mô hình thực hành cho UBND xã duy trì, nhân rộng mô hình theo quy định.

Phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong tổ chức, quản lý lớp học và thống kê tỷ lệ lao động có việc làm sau khi tốt nghiệp khóa học và qua từng năm, đảm bảo tính chính xác, làm cơ sở đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo cho người lao động.

Được phép điều chỉnh số học viên, ngành nghề đào tạo trong phạm vi kinh phí được duyệt sau khi có ý kiến của thẩm định của Phòng Văn hóa - Xã hội và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả đào tạo cho người lao động trên địa bàn.

Báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) kế hoạch, thời gian, địa điểm mở lớp trước khi tiến hành tổ chức đào tạo.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các loại hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu quản lý đào tạo; công tác thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp; rà soát, điều chỉnh chương trình, giáo trình đào tạo đảm bảo theo quy định Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội, Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH, Thông tư 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên.

Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo; chi trả đầy đủ kinh phí cho người học; Thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí đào tạo cho người lao động đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Định kỳ hàng tuần báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo và nguồn kinh phí đào tạo nghề trên địa bàn gửi Phòng Văn hóa - Xã hội xã tổng hợp báo cáo UBND xã.

## **6. Các bản trên địa bàn xã**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách về giáo dục nghề nghiệp, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và việc làm đến người dân trên địa bàn; vận động người lao động tham gia học nghề phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương.

Rà soát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn tại bản, tổng hợp danh sách người có nhu cầu học nghề gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, triển khai tổ chức các lớp đào tạo nghề. Phối hợp bố trí cơ sở vật chất, địa điểm học tập và các điều kiện khác để tổ chức các lớp đào tạo nghề tại địa bàn.

Theo dõi tình hình tham gia học nghề của người lao động tại bản; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đào tạo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết.

Phối hợp quản lý các mô hình sau đào tạo, hỗ trợ người lao động áp dụng kiến thức, kỹ thuật đã học vào sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, phát triển kinh tế hộ gia đình; tham gia theo dõi, đánh giá hiệu quả đào tạo nghề và việc làm sau đào tạo trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn xã năm 2026 của UBND xã Mù Cạ./.

### **Nơi nhận:**

- Các Sở: GD&ĐT, NN&MT;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Trung tâm GDNN-GDTX Mường Tè;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng bản các bản;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Đình Nhuận**